

# WEEKLY WRAP

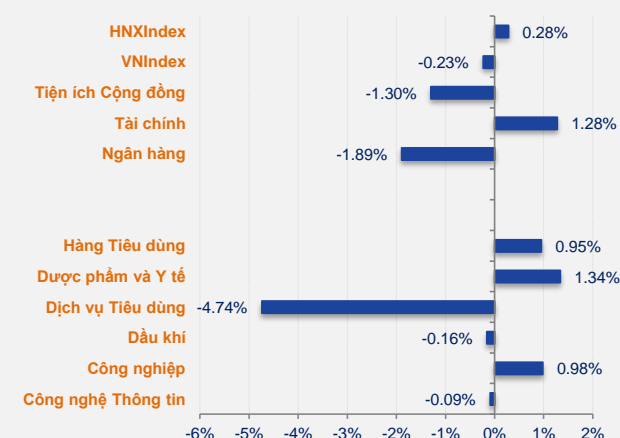
Tuần GD từ: 13/3/2017 - 17/3/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	710.54	↓ -0.23%	88.38	↑ 0.28%
KLGD (trCP)	849.97	↓ -9.02%	247.81	↑ 1.90%
GTGD (tỷ VND)	18,960.54	↑ 4.73%	3,176.76	↑ 19.15%
Tổng cung (trCP)	1,457.74	↓ -9.79%	418.15	↓ -4.48%
Tổng cầu (trCP)	1,533.51	↓ -11.02%	387.02	↓ -2.82%

## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	65.04	↑ 65.04%	6.32	↓ -8.33%
KL bán (trCP)	128.47	↑ 132.25%	8.56	↑ 49.81%
GT mua (tỷ VND)	3,041.10	↑ 89.22%	93.16	↓ -7.83%
GT bán (tỷ VND)	2,815.63	↑ 56.75%	147.75	↑ 86.20%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch thứ 3 liên tiếp, xu hướng chung của thị trường vẫn chỉ là đi ngang và giằng co trong biên độ tương đối hẹp. Việc FED tăng lãi suất và việc cơ cấu danh mục của các quỹ ETF phần nào đã tạo ra tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến giao dịch trong 3 phiên đầu tuần khá ảm đạm, thị trường chỉ trở nên sôi động vào 2 phiên cuối tuần. Tính trong cả tuần giao dịch, VN-Index giảm 1,67 điểm (-0,23%) xuống 710,54 điểm; HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,28%) lên 88,38 điểm. Thanh khoản trong tuần này tăng nhẹ so với tuần trước với trung bình hơn 4.000 tỷ đồng mỗi phiên trên cả 2 sàn. Trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 5% lên 18.961 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 9% xuống 850 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 19% lên 3.177 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 2% lên 248 triệu cổ phiếu. FLC kết tuần giảm 300 đồng (-3,8%) xuống 7.650 đồng, là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất tuần với 90,8 triệu cổ phiếu. Trong tuần tăng giảm trái chiều của 2 chỉ số mà sắc đỏ thuộc về VN-Index thì phần lớn các nhóm ngành đều có mức giảm điểm. Ngành dịch vụ tiêu dùng có diễn biến tiêu cực nhất khi mất đến 4,74% giá trị vốn hóa, tập trung chủ yếu ở đa giảm của VJC (-10,3%). Tiếp theo là nhóm ngân hàng khi mất 1,89% giá trị trong tuần qua, với phần lớn các mã trong nhóm này đều giảm điểm ACB (-1,3%), SHB (-2%), STB (-1,4%), VCB (-0,3%), CTG (-0,8%), NVB (-4,4%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế có diễn biến tích cực nhất với mức tăng 1,34% trong cả tuần với DHG (+2,1%), DMC (+5%), DBT (+4,9%), IMP (+0,8%), TRA (+0,9%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index vừa trải qua tuần giao dịch thứ 3 liên tiếp với xu hướng đi ngang tích lũy trong biên độ 707-717 điểm là chủ yếu. Mức giảm điểm nhẹ trong tuần này chủ yếu là do việc bán ra của các quỹ ETF trong phiên giao dịch cuối tuần. Thông tin FED tăng lãi suất lần thứ 3 trong vòng 10 năm qua và hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng 2 lần trong năm nay không có ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của nhà đầu tư do đã được dự đoán và lên kế hoạch từ trước. Trong tuần giao dịch tiếp theo, tâm lý nhà đầu tư sẽ trở nên ổn định hơn, nên chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ chấm dứt chuỗi 3 tuần điều chỉnh nhẹ để tăng điểm trở lại trong tuần sau với vùng kháng cự được xác định tại 718-720 điểm. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định trong biểu đồ tuần tại mức 703 điểm (MA10). Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể xem xét giải ngân đối với các cổ phiếu triển vọng tích cực tại các phiên điều chỉnh của thị trường.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/3/2017 - 17/3/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index có 2 phiên tăng điểm vào phiên thứ 3 và 5 với mức tăng khá nhẹ, đạt mốc cao nhất trong tuần tại 717,1 điểm. Chỉ số giảm điểm trong 3 phiên còn lại với mức giảm vào phiên cuối tuần là khá mạnh, chạm mức thấp nhất tuần tại 707,63 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 1,67 điểm (-0,23%) xuống 710,54 điểm.

TIE là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 20% từ 10.300 đồng lên 12.400 đồng, tiếp theo là APG với mức tăng 18% từ 4.140 đồng lên 4.900 đồng. Ở chiều ngược lại, GTN là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 21.800 đồng xuống 16.600 đồng.

### HNX-Index:

Diễn biến trên HNX-Index là tích cực hơn với duy nhất 1 phiên giảm vào đầu tuần và chỉ số tăng điểm trong cả 4 phiên còn lại. Với mức cao nhất tuần tại 89,22 điểm và mức thấp nhất tuần tại 86,79 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,28%) lên 88,38 điểm.

CTP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 54% từ 15.300 đồng lên 23.500 đồng, tiếp theo là CMS với mức tăng 28% từ 5.300 đồng lên 6.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BSC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 40% từ 31.700 đồng xuống 18.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 509 tỷ đồng. Xét theo khối lượng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HAG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 54,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,24 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng, VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 882 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### TPHCM lập kho dữ liệu mở hỗ trợ doanh nghiệp

Dự kiến vào cuối tháng này, UBND TPHCM sẽ phê duyệt kế hoạch xây dựng kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở (open data) nhằm giúp người dân, doanh nghiệp có dữ liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tiếp tục giảm điểm tuần thứ 2 liên tiếp với mức giảm là rất nhẹ, chủ yếu là do lực bán ra của các quỹ ETF trong phiên cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự gần nhất tại 711,5 điểm (MA5) và hỗ trợ tại 703 điểm (MA10). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 687 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch kế tiếp, chỉ số VN-Index sẽ có xu hướng phục hồi trở lại để chinh phục những mức kháng cự trên tại 711,5 điểm và xa hơn nữa là 719,5 điểm (đỉnh tháng 2/2017). Hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 703 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần thứ 4 liên tiếp, với mức tăng nhẹ và đà tăng của chỉ số có vẻ bị trùng xuống trước áp lực chốt lời khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 87,1 điểm (MA5) và kháng cự tại 90 điểm (đỉnh tháng 7/2015). Về xu hướng trong dài hạn, chỉ số HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,1 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, chỉ số HNX-Index sẽ có xu hướng điều chỉnh trở lại để kiểm tra lực cầu quanh mốc hỗ trợ tại 87,1 điểm. Vùng kháng cự tiếp theo của chỉ số được xác định tại 90 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.251 đồng, giảm 1 đồng so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay giảm 0,25 USD/ounce tương ứng 0,02% xuống 1.226,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ 15 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index tăng 0,05 điểm tương ứng 0,05% lên 100,14 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,076 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2346 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,38 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,06 USD tương ứng 0,12% xuống 51,68 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 48,74 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/3, chỉ số Dow Jones giảm 15,55 điểm tương ứng 0,07% xuống 20.934,55 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,71 điểm tương ứng 0,01% xuống 5.900,76 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,88 điểm tương ứng 0,16% xuống 2.381,38 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	3,764,260	ITA	27,318,410
2	VNM	2,980,530	HQC	6,717,170
3	DXG	2,848,700	FLC	5,536,320
4	DLG	1,975,860	HAG	4,663,500
5	HBC	1,229,050	KDC	3,927,260

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	881,800	VCG	2,769,300
2	DBC	301,627	PVS	1,401,074
3	PVX	288,300	TTC	339,800
4	VGC	210,000	HHC	201,400
5	VKC	189,400	BVS	191,700

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.95	7.65	↓ -3.77%	90,802,380
HQC	2.56	2.70	↑ 5.47%	60,128,030
ITA	4.22	3.98	↓ -5.69%	52,343,040
HAG	8.34	9.10	↑ 9.11%	51,274,080
DLG	2.95	3.09	↑ 4.75%	24,404,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.70	23.40	↓ -1.27%	29,648,528
SHB	5.10	5.00	↓ -2.0%	25,328,645
KLF	2.80	2.60	↓ -7.14%	17,520,303
HUT	14.20	14.70	↑ 3.52%	14,893,477
VCG	16.00	16.40	↑ 2.50%	14,149,532

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	21.70	30.30	8.6	↑ 39.63%
TIE	10.30	12.40	2.1	↑ 20.39%
APG	4.14	4.90	0.8	↑ 18.36%
ITC	11.90	13.90	2.0	↑ 16.81%
COM	59.50	69.40	9.9	↑ 16.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTP	15.30	23.50	8.2	↑ 53.59%
CMS	5.30	6.80	1.5	↑ 28.30%
CTT	5.80	7.40	1.6	↑ 27.59%
C92	11.20	13.90	2.7	↑ 24.11%
PTS	5.65	6.90	1.2	↑ 22.06%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	21.80	16.60	-5.2	↓ -23.85%
HVX	6.00	4.60	-1.4	↓ -23.33%
DTA	2.30	1.85	-0.5	↓ -19.57%
LGC	34.90	28.15	-6.8	↓ -19.34%
HID	8.77	7.25	-1.5	↓ -17.33%

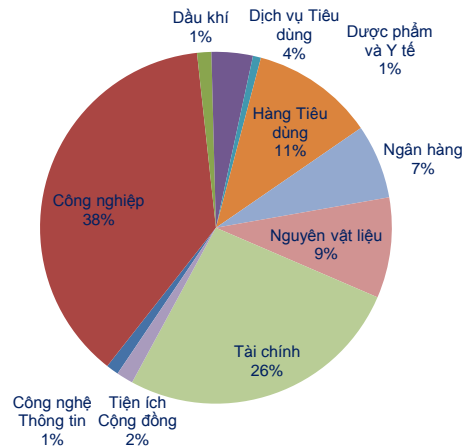
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	31.70	18.90	-12.8	↓ -40.38%
TMB	13.10	9.30	-3.8	↓ -29.01%
VNF	63.00	52.10	-10.9	↓ -17.30%
LM7	4.20	3.50	-0.7	↓ -16.67%
QNC	4.30	3.60	-0.7	↓ -16.28%

(\*) Giá điều chỉnh

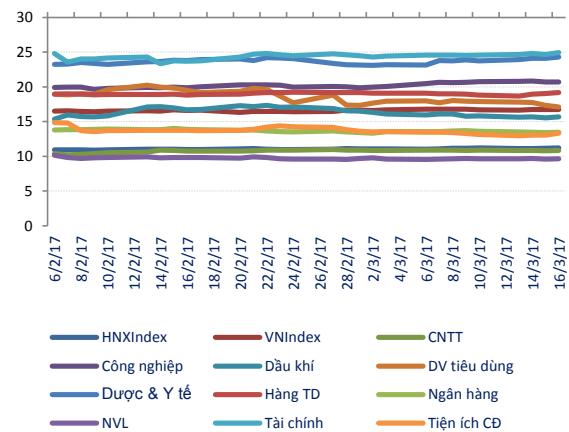


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	90,802,380	13.4%	1,736	4.4	0.6
HQC	60,128,030	2.7%	262	10.3	0.3
ITA	52,343,040	0.5%	60	66.3	0.4
HAG	51,274,080	-6.1%	-1,291	-	0.5
DLG	24,404,570	2.7%	305	10.1	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	29,648,528	9.9%	1,344	17.4	1.6
SHB	25,328,645	7.7%	921	5.4	0.4
KLF	17,520,303	0.9%	92	28.4	0.2
HUT	14,893,477	19.0%	2,653	5.5	1.1
VCG	14,149,532	6.4%	1,078	15.2	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	↑ 39.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
TIE	↑ 20.4%	3.2%	882	14.1	0.5
APG	↑ 18.4%	18.8%	1,895	2.6	0.5
ITC	↑ 16.8%	1.7%	375	37.0	0.6
COM	↑ 16.6%	26.7%	7,768	8.9	2.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	↑ 53.6%	11.1%	1,333	17.6	1.9
CMS	↑ 28.3%	0.9%	112	60.7	0.6
CTT	↑ 27.6%	10.3%	1,197	6.2	0.6
C92	↑ 24.1%	8.3%	1,005	13.8	1.1
PTS	↑ 22.1%	5.7%	885	7.8	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	3,764,260	11.6%	1,144	139.9	14.1
VNM	2,980,530	43.2%	6,464	20.7	8.8
DXG	2,848,700	20.2%	3,291	5.7	1.5
DLG	1,975,860	2.7%	305	10.1	0.3
HBC	1,229,050	39.3%	6,056	9.1	3.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	881,800	8.1%	866	9.0	0.7
DBC	301,627	21.1%	5,448	6.0	1.0
PVX	288,300	4.7%	343	6.7	0.7
VGC	210,000	12.7%	1,727	8.2	1.1
VKC	189,400	19.1%	2,654	5.1	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,490	43.2%	6,464	20.7	8.8
SAB	133,386	33.8%	6,983	29.8	11.7
VCB	133,117	14.5%	1,897	19.5	2.7
VIC	115,532	3.8%	591	74.1	4.4
GAS	105,234	16.9%	3,704	14.9	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,070	9.9%	1,344	17.4	1.6
VCS	9,360	55.3%	12,009	13.0	6.5
PVS	7,817	8.4%	2,210	7.9	0.8
VCG	7,244	6.4%	1,078	15.2	1.3
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/11/2016	17/3/2017	30/12/2016	29/12/2016	<b>CPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/1/2017	17/3/2017	15/2/2017	14/2/2017	<b>TLT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/1/2017	17/3/2017	15/2/2017	14/2/2017	<b>THB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
17/3/2017	17/3/2017	01/1/1900	17/3/2017	<b>L18</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>HVT</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>GEG</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>DDV</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>CCR</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>CCR</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>DVC</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>VEE</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>VIN</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>QCC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>VIN</b>	Kết quả kinh doanh năm sơ bộ
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>QNS</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>QNS</b>	Kết quả kinh doanh năm chính thức
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>RAL</b>	Họp Hội đồng Quản trị
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>MDG</b>	Họp Hội đồng Quản trị
17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>DGW</b>	Họp Hội đồng Quản trị
10/1/2017	18/3/2017	6/2/2017	3/2/2017	<b>HOT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2017	18/3/2017	16/2/2017	15/2/2017	<b>DC4</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2017	18/3/2017	15/2/2017	14/2/2017	<b>BBL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2017	18/3/2017	28/2/2017	27/2/2017	<b>VKD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2017	18/3/2017	17/3/2017	17/3/2017	<b>HNF</b>	Thay đổi về : Đại hội đồng cổ đông
21/2/2017	18/3/2017	28/2/2017	27/2/2017	<b>TVC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2017	19/3/2017	21/2/2017	20/2/2017	<b>PTB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2017	20/3/2017	6/2/2017	3/2/2017	<b>SGD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/2/2017	20/3/2017	17/2/2017	16/2/2017	<b>NMK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/2/2017	20/3/2017	3/3/2017	2/3/2017	<b>QST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---